

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Sửa chữa,
cải tạo một số hạng mục sân vận động tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục sân vận động tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4739/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục sân vận động tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 118/STC-ĐT ngày 10/01/2023 (Kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục sân vận động tỉnh Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Công trình: Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục sân vận động tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa.
- Địa điểm xây dựng: Khuôn viên sân vận động tỉnh, số 37 Lê Quý Đôn, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):

Khởi công: 07/02/2020; Hoàn thành: 16/3/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số:	14.892.709.000	14.560.162.000
1	Chi phí xây lắp + thiết bị + HMC + Bảo hiểm	13.327.125.000	13.140.396.000
2	Quản lý dự án	390.723.000	372.131.000
3	Tư vấn đầu tư xây dựng	1.016.235.000	980.548.000
4	Chi phí khác	158.626.000	67.087.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	TMĐT được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
	Tổng số	14.892.709.000	14.560.162.000	13.419.485.000	1.140.677.000
1	Vốn ngân sách tỉnh:	14.892.709.000	14.560.162.000	13.419.485.000	1.140.677.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	Tổng số	14.560.162.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	14.560.162.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	14.560.162.000	
1	Vốn đầu tư công:	14.560.162.000	
	<i>Nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa</i>	<i>14.560.162.000</i>	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 15/11/2022:

Các khoản phải trả: 1.140.677.000 đồng; trong đó:

- Công ty CP phát triển Việt Hùng: 880.300.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn đầu tư phát triển 286: 126.350.000 đồng;
- Công ty CP xây dựng Hương Anh: 8.744.000 đồng;
- Công ty CP TV đầu tư và thương mại Việt Trung: 52.603.000 đồng;
- Sở Tài chính Thanh Hóa: 28.091.000 đồng;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa: 44.589.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thanh lý các khoản công nợ theo số liệu phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	14.560.162.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Sở Tài chính, Chủ đầu tư (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án.

4. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- (Quyết toán DA_M1)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng